

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các trường học công lập có liên quan trên địa bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các trường học công lập có liên quan trên địa bàn huyện; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc gia hạn thời hạn thanh tra.

Từ ngày 02/6/2022 đến ngày 06/9/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các trường học công lập có liên quan trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Phú Thiên là một huyện nghèo, thuần nông, có điểm xuất phát thấp; trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều; điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhất là đối với các làng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; tỷ lệ người dân tộc thiểu số (*chủ yếu là người Jrai*) chiếm hơn 60%; tỷ lệ hộ nghèo của toàn huyện còn cao; thu nhập của người dân thấp; ít doanh nghiệp. Sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế, đa số người dân sống nhờ vào sản xuất nông nghiệp. Do vậy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định nông thôn mới là Chương trình quan trọng hàng đầu được ưu tiên tập trung mọi nguồn lực triển khai thực hiện. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã triển khai đến nay đã đạt được nhiều kết quả đáng kể trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng lẫn chiều sâu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh; kết cấu hạ tầng nông thôn ngày một hoàn thiện; thương mại, dịch vụ không ngừng phát triển, góp phần quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân vùng nông thôn; phần lớn nhà ở dân cư được xây dựng kiên cố; đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng cao; bộ mặt nông thôn được thay đổi rõ nét; hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn được củng cố, dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn ổn định.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế: Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của người dân còn

hạn chế đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số; có sự chênh lệch khá lớn về phát triển kinh tế giữa các bộ phận người kinh và người đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở hạ tầng được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; sản xuất nông nghiệp trong nhân dân còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa hình thành được vùng sản xuất hàng hóa lớn; tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển chưa tương xứng, chưa thật sự thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai có xu hướng ngày càng tăng; trình độ lao động người dân nông thôn nhìn chung còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao so với mức bình quân chung toàn tỉnh; đời sống văn hóa nông thôn có nhiều tiến bộ nhưng chưa theo kịp xu thế chung của cả nước; An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường...

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại 51 đơn vị, gồm: 04 cơ quan (các Phòng: Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - TB và XH, Dân tộc; 09 xã, thị trấn (xã Chư A Thai Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra trực tiếp, chỉ tổng hợp số liệu theo báo cáo của xã vì các chứng từ kế toán có liên quan đang bị niêm phong để Cơ quan điều tra Công an huyện điều tra vụ việc liên quan đến công chức kế toán xã) và 38 trường học liên quan đến việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các chính sách dân tộc.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác quản lý, điều hành của địa phương

1.1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành

- Cấp huyện: Huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo trên cơ sở thực hiện tích hợp các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách nông nghiệp làm Phó Trưởng ban Thường trực, đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng ban, cơ quan thường trực là Phòng Nông nghiệp và PTNT; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Phòng Tài chính - KH, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Lao động - TB & XH, Phòng Dân tộc, Công an huyện, Ban CHQS huyện, Chủ tịch UBND các xã làm ủy viên. Mời lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban MTTQVN, Hội LHPN, Hội Nông dân, Huyện đoàn, Liên đoàn Lao động huyện làm ủy viên. Đồng thời, huyện đã thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Cấp xã: Thành lập và củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban Giám sát xây dựng nông thôn mới cấp xã đầy đủ thành phần theo quy định.

- Cấp thôn: Củng cố, kiện toàn Ban Phát triển thôn, Tổ rà soát thực trạng nông thôn.

* Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp huyện và cấp xã đã củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG; đồng thời, bố trí ở huyện và mỗi xã 01 công chức kiêm nhiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới.

- UBND huyện đã tổ chức lại Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, trong đó: Cơ cấu của Bộ máy Văn phòng Điều phối huyện gồm: 01 Chánh Văn phòng do Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực nông nghiệp kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiêm nhiệm; bố trí 01 công chức kiêm nhiệm trong tổng biên chế được giao phụ trách theo dõi, tổng hợp báo cáo, triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới cấp huyện; các công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị có liên quan được cử đến, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

1.2. Các khung khổ pháp lý, văn bản hướng dẫn điều hành chỉ đạo

Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND Tỉnh “Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”; Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh* (gọi tắt là Chỉ thị số 12-CT/TU); Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét, công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.3. Kết quả công tác truyền thông, thông tin về chương trình

a. Việc thực hiện phong trào thi đua, cuộc vận động trong xây dựng nông thôn mới theo các Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh và công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới

- Trong những năm qua, Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” của huyện đã phát triển sâu rộng, được sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Để Phong trào thi đua tiếp tục đạt kết quả toàn diện, góp phần hoàn thành thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, ngày 17/8/2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 132/KH-UBND về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Phú Thiện chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của Phong trào thi đua trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Đồng thời đã cụ thể hóa phong trào bằng những chương trình, kế hoạch, việc làm phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động hướng vào mục tiêu xây dựng nông thôn mới một cách thiết thực, hiệu quả như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “5 không 3 sạch”; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn hóa”, xây dựng công trình “Thắp sáng đường quê”; cuộc vận động “Tuổi trẻ Phú Thiện chung tay xây dựng nông thôn mới”¹; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Trương thân tương ái”. Thông qua cuộc vận động ủng hộ “Quý vì người nghèo” và các cuộc vận động khác đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ². Bộ mặt nông thôn đã có những thay đổi đáng kể, hàng rào công nông được chỉnh trang, đặc biệt là cảnh quan được cải tạo xanh - sạch - đẹp, hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường.

b. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới

- Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành và các xã triển khai thực hiện bước đầu đã đem lại một số kết quả

¹ Kết quả tuyên truyền, vận động: Nhân dân hiến được 149.797 m² đất và 493.536 ngày công lao động; tổ chức đào tạo, tập huấn nghề cho lao động nông thôn trên 4.130 học viên, giải quyết việc làm cho 1.283 người; chuyển đổi một số cây trồng kém hiệu quả sang các cây trồng khác và áp dụng KHKT vào sản xuất tăng thu nhập với diện tích là 1.563,75 ha (trong đó: 21 cánh đồng lớn đổi với cây lúa với diện tích 1.345ha, 13 cánh đồng lớn đổi với cây mía với diện tích 213,75 ha và 07 ha rau an toàn); xây dựng các con đường hoa, hàng rào xanh, thực hiện mô hình “Mỗi hộ có 01 vườn rau và cây ăn trái”; xây dựng nâng cấp được 186,917 km đường giao thông nông thôn, đường trục xã đã được bê tông hóa chiếm 57,2%; tu sửa, nâng cấp 5,173 km hệ thống kênh mương nội đồng, được kiên cố hóa chiếm 50%; nâng cấp 92 phòng học các cấp đạt chuẩn; có 06/41 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 14,6% so với tổng số trường hợp trên toàn huyện; cơ sở hạ tầng y tế từng bước được đầu tư, trang bị đầy đủ, các xã đều có đội ngũ y tế có trình độ trung cấp trở lên; số hộ dân tham gia BHYT đạt 93%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiếm 18,15%; tổng giá trị sản xuất tăng gấp 2,3 lần so với năm 2010.

² Đã vận động được trên 12,5 tỷ đồng giúp đỡ người nghèo và đồng bào bị thiên tai... xây mới 202 căn nhà; sửa chữa 258 căn nhà cho người nghèo và các đối tượng gia đình chính sách, người có công; đã vận động toàn dân tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được trên 800 triệu đồng, xây dựng mới 3 căn nhà, sửa chữa 10 căn nhà Tình nghĩa; triển khai 131 mô hình xây dựng NTM với 4.247 hộ tham gia... Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của toàn huyện giảm còn 12,54%; vận động ra quân làm vệ sinh môi trường như: Thu gom, xử lý chất thải, rác thải; khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh, mương, ao hồ, hệ thống thoát nước, trồng cây xanh... có trên 85% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; vận động 2.581/4.693 hộ chăn nuôi di dời chuồng trại chăn nuôi gia súc ra khỏi gầm sàn nhà; hỗ trợ xây dựng 3.150 nhà tiêu hợp vệ sinh; số hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm chiếm tỷ lệ trên 60%; xây dựng hầm Biogas, cải tạo chỉnh trang hàng rào công nông; mai táng, chôn cất người chết theo quy định và quy hoạch.

tích cực theo hướng thường xuyên, sâu rộng, đổi mới về nội dung để phù hợp với thực tế và các hình thức tuyên truyền đã có sự kết hợp, đa dạng hóa qua phương tiện thông tin đại chúng, hội thi tìm hiểu và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của các hội viên, đoàn viên và hợp dân. Đến nay, từ huyện đến cơ sở đã tổ chức được nhiều đợt và nhiều buổi tuyên truyền với 96.920 lượt người tham gia.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin & Thể thao huyện đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT và các ngành liên quan đưa được trên 1.257 tin bài tuyên truyền và 193 bài phóng sự về Chương trình xây dựng nông thôn mới phát thanh tại Trạm truyền thanh các xã, thị trấn; Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đã triển khai được 58 bảng Panô áp phích, khẩu hiệu lớn, nhỏ được treo tại các xã, thị trấn có nội dung tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới.

c. Công tác đào tạo, tập huấn theo Quyết định số 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh

Trong thời gian qua, công tác đào tạo, tập huấn luôn được chú trọng, nhiều lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ huyện đến xã và các thôn, làng trên địa bàn huyện đã được tổ chức, cụ thể: Đã tổ chức được 28 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho hơn 1.480 lượt cán bộ, công chức trong Ban Chỉ đạo huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; đại diện Ban Chỉ đạo, Ban quản lý, Ban Giám sát các xã; cán bộ công chức cấp xã, thôn làng làm công tác xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, hầu hết các cán bộ công chức cấp xã, thôn, làng đã được phổ biến về những kiến thức về: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến xây dựng nông thôn mới; Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; nội dung và các bước thực hiện xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; phân cấp nhiệm vụ của từng cơ quan và địa phương đối với từng tiêu chí nông thôn mới.

1.4. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát của địa phương

- Các sở, ngành thuộc tỉnh và HĐND huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã có các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên về tình hình quản lý, thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện. Qua đó, các cơ quan kiểm tra, giám sát đã kịp thời đánh giá các mặt đạt được cũng như chỉ ra các hạn chế, đề xuất các kiến nghị, giải pháp trong quản lý, thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện để tiếp tục phát huy và điều chỉnh.

- Theo từng nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan được UBND huyện giao nhiệm vụ chủ trì đã xây dựng các kế hoạch theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình của các địa phương và của huyện. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá, các cơ quan đã có những tham mưu kịp thời để UBND huyện có các chỉ đạo, điều hành sát tình hình thực tế địa phương, tăng cường hiệu quả thực hiện của Chương trình. Bên cạnh đó, các cơ quan chủ trì, UBND các xã đã kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực hiện các Chương trình theo thẩm quyền và báo cáo UBND huyện giải quyết theo thẩm quyền, bảo đảm thực

hiện chủ trương đầu tư, tiến độ thực hiện, hiệu quả sử dụng của các nguồn vốn thực hiện các Chương trình.

1.5. Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện chương trình giai đoạn 2015 – 2020, kết quả thu hồi nợ ứng nguồn ngân sách trung ương và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện chương trình:

- Công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện chương trình giai đoạn 2015 – 2020 (*phụ lục 01 kèm theo*).

- Kết quả thu hồi nợ ứng nguồn ngân sách trung ương và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện chương trình: Huyện không có nợ ứng nguồn ngân sách Trung ương và nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Kết quả thanh tra

2.1. Kết quả thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới

2.1.1. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới

Đến nay, UBND tỉnh đã công nhận 05/09 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Ayun Hạ đạt chuẩn năm 2015; xã Ia Sol đạt chuẩn năm 2017; xã Ia Ake đạt chuẩn năm 2018, xã Ia Piar đạt chuẩn năm 2019, xã Chrôh Ponan đạt chuẩn năm 2020). 04 xã còn lại gồm: Ia Hiao (đạt 14/19 tiêu chí), Ia Peng (đạt 16/19 tiêu chí), Ia Yeng (đạt 15/19 tiêu chí), Chư A Thai (đạt 11/19 tiêu chí) và tiếp tục thực hiện phần đầu đạt 19/19 tiêu chí để được công nhận xã nông thôn mới.

2.1.2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XDNTM

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ kinh phí tuyên truyền, Ban chỉ đạo và tập huấn của 08 xã (Ia Hiao, Chrôh Ponan, Ia Peng, Ia Piar, Ia Yeng, Ia Sol, Ia Ake, Ayun Hạ); riêng Phòng Nông nghiệp & PTNT đã được Thanh tra huyện và Kiểm toán nhà nước kiểm toán, thanh tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra lại.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, nhìn chung các xã lưu giữ đầy đủ, cẩn thận, thực hiện thu, chi theo quy định. Tuy nhiên, tại UBND xã Chrôh Ponan còn sai sót trong việc chi các chế độ cho Ban Chỉ đạo với tổng số tiền 12.550.000đ, trong đó: chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị cho người hưởng lương từ ngân sách nhà nước sai chế độ với tổng số tiền 2.550.000đ; Chi hỗ trợ tiền cho các thành viên Ban chỉ đạo không có văn bản quy định chế độ được hưởng với tổng số tiền 10.000.000đ).

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng của 03 xã (Ia Piar, Ia Sol, Ia Yeng) với 11 công trình (*phụ lục 02 kèm theo*); Riêng các xã khác và phòng Nông nghiệp & PTNT có các công trình trong thời kỳ 2015-2020 đã được Thanh tra Sở Kế hoạch - Đầu tư, Thanh tra tỉnh và Thanh tra huyện thanh tra nên Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra lại)

Qua kiểm tra hồ sơ, tất cả các công trình đều áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành, công tác lập hồ sơ do UBND các xã tự lập theo đúng quy định, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện là cơ quan thẩm định. Tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế, nội dung phê duyệt Dự toán phù hợp với dự án đầu tư và tổng mức đầu tư được duyệt. Công tác nghiệm thu, quyết toán khối lượng hoàn thành đúng quy định.

2.2. Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 4/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, UBND huyện đã rà soát tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định nâng cao theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh. Tính đến năm 2020 toàn huyện chưa có xã nào đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh đó các xã đã đạt được một số tiêu chí như: Ayun Hạ đạt 10/19 tiêu chí, Ia Ake đạt 15/19 tiêu chí, Ia Sol đạt 12/19 tiêu chí. Hiện nay các xã tiếp tục thực hiện phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí để được công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

2.3. Tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

Huyện Phú Thiện đạt 04 tiêu chí, gồm: Số 3 về Thủy lợi, số 4 về Điện, số 8 về An ninh và trật tự xã hội và số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; Đối với 5 tiêu chí còn lại chưa đạt (1, 2, 5, 6, 7): UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 71/KH-UBND nhằm cụ thể hóa mục tiêu, giải pháp về đích từng tiêu chí.

2.4. Về Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS:

Đến nay, Chủ tịch UBND huyện đã công nhận 13 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (*phụ lục 03 kèm theo*).

2.5. Đề án “Hỗ trợ thôn, làng đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới”: UBND huyện không thuộc khu vực biên giới.

2.6. Các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm

a. Công tác triển khai thực hiện

Căn cứ các Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Trên cơ sở văn bản số 1566/SNNPTNT-VPNTM ngày 22/8/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020. Phòng Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng đánh giá thuyết minh các Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đánh

giá của Hội đồng, UBND huyện đã phê duyệt các dự án để triển khai thực hiện cụ thể:

Năm 2018: Dự án phát triển chăn nuôi dê theo hướng sản xuất chăn nuôi sạch liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 huyện Phú Thiện, Gia Lai và Dự án cây ăn trái phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 huyện Phú Thiện, Gia Lai với tổng kinh phí là 1.359 triệu đồng.

Năm 2019: Phát triển sản xuất cây lúa nước năng suất, chất lượng cao để tiến đến xây dựng thương hiệu gạo Phú Thiện và Dự án phát triển chăn nuôi thủy sản (cá đặc sản: cá thác lác và chả cá thác lác) liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm với tổng kinh phí là 1.174 triệu đồng.

Năm 2020: Dự án phát triển chăn nuôi gia súc (bò, dê, heo) theo hướng sản xuất chăn nuôi sạch liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm với tổng kinh phí là 1.742 triệu đồng.

b. Kết quả thanh tra

Trong thời kỳ 2015-2020, UBND huyện chỉ cấp kinh phí và giao Phòng Nông nghiệp - PTNT triển khai các dự án trên địa bàn các xã, thị trấn.

Qua kiểm tra hồ sơ, việc sử dụng nguồn kinh phí trên của Phòng Nông nghiệp - PTNT đã được kiểm toán, thanh tra huyện thanh tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra lại.

2.7. Chương trình OCOP

a. Công tác triển khai thực hiện

Căn cứ Công văn số 1397/SNNPTNT-VPNTM ngày 26/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan tham mưu, giúp việc triển khai Chương trình OCOP*) đã phân công nhiệm vụ cho 01 công chức tham mưu thực hiện Chương trình OCOP. Hàng năm hướng dẫn các chủ thể để củng cố, hoàn thiện hồ sơ để tham gia chương trình. Tham mưu UBND huyện thành lập và kiện toàn Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện tại Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 về việc thành lập Hội đồng đánh giá Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP) cấp huyện năm 2019 trên địa bàn huyện Phú Thiện và nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện.

Trong năm 2019 và năm 2020, UBND huyện đã phân bổ kinh phí 480 triệu đồng để thực hiện Chương trình OCOP, trong đó: Năm 2019: 160 triệu đồng hỗ trợ gạo Phú Thiện; năm 2020: Hỗ trợ nâng thương hiệu gạo Phú Thiện từ 03 sao lên 04 và sản phẩm cá thác lác với 320 triệu đồng.

b. Kết quả thanh tra

Trong thời kỳ 2015-2020, UBND huyện chỉ cấp kinh phí và giao Phòng Nông nghiệp - PTNT triển khai các dự án trên địa bàn các xã, thị trấn.

Qua kiểm tra hồ sơ, việc sử dụng nguồn kinh phí trên của Phòng Nông nghiệp - PTNT đã được thanh tra huyện thanh tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra lại.

2.8. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a. Công tác triển khai thực hiện

Từ 2015 - 2020 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Phòng đã ký hợp đồng với Trường Cao đẳng nghề Gia Lai, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Thiện tổ chức được 34 lớp đào tạo nghề với 944 học viên tại 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

b. Kết quả thanh tra

- Qua kiểm tra, công tác đào tạo nghề có chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn từng bước được nâng lên; người lao động sau học nghề đã biết cách tiếp cận và vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ; một số lao động có tay nghề đã được nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Tuy nhiên, phần lớn lao động sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề ngắn hạn có cơ hội tìm việc mới rất thấp, vì ngành nghề đào tạo chỉ mang tính chất cơ bản, chủ yếu áp dụng những kiến thức đã học trong lao động sản xuất để tăng năng suất lao động, một số tự tạo việc làm cho bản thân.

- Về kinh phí: Từ năm 2015 – 2020, tổng kinh phí được cấp: 1.812.747.000đ, Quyết toán: 1.673.168.000đ, Hủy dự toán: 139.579.000đ. Qua kiểm tra hồ sơ của phòng Lao động – Thương binh & Xã hội, hồ sơ chứng từ được lưu giữ đầy đủ, cẩn thận, thực hiện thu chi đúng quy định.

2.9. Chính sách hỗ trợ sản xuất và các chính sách khác

Năm 2017, UBND xã Ia Peng được bố trí kinh phí hỗ trợ sản xuất cho các Hợp tác xã trên địa bàn với tổng kinh phí 385.000.000đ. Sau khi nhận kinh phí, UBND xã đã triển khai hỗ trợ Cá Trắm cỏ giống cho Hợp tác xã Cá giống Đức Thắng 170.000.000đ và hỗ trợ mô hình rau an toàn cho Hợp tác xã Rau sạch 215.000.000đ.

Việc sử dụng nguồn kinh phí trên đã được Thanh tra Sở Tài chính thanh tra, Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra lại. Các năm khác Huyện không bố trí kinh phí để thực hiện.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

1. Về thực hiện chính sách hỗ trợ di dân, thực hiện định canh định cư cho đồng bào DTTS theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 4/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

a. Công tác triển khai thực hiện

Giai đoạn 2015-2021, trên địa bàn huyện triển khai Chính sách hỗ trợ di dân theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 1342/QĐ-TTg và Quyết định số 33/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

Năm 2015: Tổng kinh phí được phân bổ: **5.591.300.000 đồng**, trong đó: vốn đầu tư phát triển là **4.168.800.000 đồng**, vốn sự nghiệp là 1.422.500.000 đồng. Đã được thanh tra.

Năm 2016: Tổng kinh phí được phân bổ: 3.777.200.000 đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 817.200 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.960.000.000 đồng.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: Đã đầu tư 03 công trình đường giao thông nông thôn với tổng mức đầu tư là 3.256.000.000 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Công trình đường giao thông nông thôn Plei Kte lớn A, Plei Kte lớn B, xã Ia Yeng: Chiều dài tuyến đường: 396,5m. Tổng mức đầu tư 770.000.000 đồng.

+ Công trình đường giao thông nông thôn Ia Peng, xã Ia Sol: Chiều dài tuyến đường: 350,28m. Tổng mức đầu tư 660.000.000 đồng.

+ Công trình đường giao thông nông thôn Ia Ptau, xã Ia Sol: Chiều dài tuyến đường: 940,5m. Tổng mức đầu tư 1.826.000.000 đồng.

- Hỗ trợ trực tiếp cho 70 hộ dân tại khu định canh định cư Plei Bir, xã Ia Yeng: Tổng kinh phí hỗ trợ là 576.000.000 đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ di chuyển cho 27 hộ dân: 81.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ mua tôn, ximang, lưới B40 làm nhà: 149.579.500 đồng.

+ Hỗ trợ gạo cho dân: 114.750.000 đồng.

+ Hỗ trợ làm nhà: 140.670.500 đồng.

+ Hỗ trợ áp dụng kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi: 90.000.000 đồng.

b. Kết quả thanh tra

Qua kiểm tra hồ sơ, việc sử dụng nguồn kinh phí trên đã được Ban Dân tộc tỉnh thanh tra nên Đoàn thanh tra không kiểm tra lại.

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013, Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

a. Công tác triển khai thực hiện

- Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Trung ương, tỉnh chưa phân bổ kinh phí nên chưa thực hiện.

- Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Trong giai đoạn năm 2015-2016, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 về phê duyệt danh sách các hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề (chăn nuôi) theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 về phê duyệt danh sách các hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề

(mua máy móc nông cụ) theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho UBND các xã, thị trấn. Cụ thể:

+ **Năm 2015:** Tổng số hộ được hỗ trợ 719 hộ, kinh phí 2.377,7 triệu đồng (Kinh phí theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh là: 1.166,7 triệu đồng và Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh là: 1.221 triệu đồng).

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề (chăn nuôi): có 218 hộ được hỗ trợ chăn nuôi, với kinh phí(phần Nhà nước hỗ trợ) là 1.199 triệu đồng.

- Nước sinh hoạt phân tán: Số hộ được hỗ trợ 501 hộ, kinh phí 651,3 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 586,170 triệu đồng, ngân sách địa phương 65,130 triệu đồng.

- Kinh phí quản lý: 10 triệu đồng.

+ **Năm 2016:** Tổng số hộ được hỗ trợ 370 hộ; kinh phí 6.647 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 1.850 triệu đồng, vốn vay từ NHCS 4.540 triệu đồng, ngân sách địa phương 257 triệu đồng, đạt 83,88% so với kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề (chăn nuôi): Số hộ được hỗ trợ 358 hộ, kinh phí: 1.969 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 1.790 triệu đồng, ngân sách địa phương 179 triệu đồng.

+ Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề (mua máy móc nông cụ): Số hộ được hỗ trợ 12 hộ, kinh phí: 66 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 60 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 6 triệu đồng.

+ Duy tu bảo dưỡng các công trình nước sinh hoạt tập trung: Số công trình được thực hiện 01 công trình, số hộ được hưởng lợi 134 hộ, kinh phí ngân sách địa phương 60 triệu đồng.

+ Kinh phí quản lý: 12 triệu đồng.

Giai đoạn 2017-2020, huyện không bố trí được kinh phí thực hiện.

b. Kết quả thanh tra

Qua kiểm tra các đơn vị được cấp kinh phí thực hiện, nhìn chung đã thực hiện đúng dự toán được giao, hỗ trợ đúng cho đối tượng thụ hưởng theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phương thức hỗ trợ bằng tiền mặt và mua bò, dê, heo để các hộ chuyển đổi ngành nghề.

3. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

3.1. Về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc chương trình 135

Thực hiện kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng của 08 xã (Ia Piar, Ia Sol, Ia Yeng, Xã Ayun Hạ, Xã Ia Peng, Xã Ia Ke, Xã Ia Hiao, Xã Chôrôponan) với 21 công trình (*phụ lục 04 kèm theo*); Riêng các xã khác có các công trình trong thời kỳ 2015-2020 đã được Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh và Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh thanh tra nên Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra lại.

Qua kiểm tra hồ sơ, tất cả các công trình đều áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành, công tác lập hồ sơ do UBND các xã tự lập theo đúng quy định, Phòng kinh tế Hạ tầng huyện là cơ quan thẩm định. Tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức xây dựng, đảm bảo hiệu quả kinh tế, nội dung phê duyệt Dự toán phù hợp với dự án đầu tư và tổng mức đầu tư được duyệt. Công tác nghiệm thu, quyết toán khối lượng hoàn thành đúng quy định.

3.2. Về hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

a. Công tác triển khai thực hiện

- Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

Trong giai đoạn năm 2016-2020, UBND huyện phân bổ vốn về UBND các xã để triển khai thực hiện mua bò cái sinh sản để cấp cho các hộ nghèo để phát triển kinh tế gia đình với tổng nguồn kinh phí đã quyết toán 6.201,978 triệu đồng mua 305 con bò cái sinh sản cấp cho 305 hộ (*chi tiết theo phụ lục 05 kèm theo*).

- Dự án đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở

Phòng Dân tộc huyện đã tham mưu UBND huyện các văn bản sau: Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch và dự toán đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng thuộc Chương trình 135 năm 2017 trên địa bàn huyện; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng thuộc Chương trình 135 năm 2017 trên địa bàn huyện Phú Thiện; **Báo cáo số 613/BC-UBND** ngày 24/11/2017 về việc kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2017 trên địa bàn huyện Phú Thiện (tính đến ngày 10/11/2017); Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 về việc phê duyệt tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng thuộc Chương trình 135 năm 2018 trên địa bàn huyện Phú Thiện; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng thuộc Chương trình 135 năm 2018 trên địa bàn huyện.

Giai đoạn 2017-2020, UBND huyện giao kinh phí cho Phòng Dân tộc triển khai thực hiện, cụ thể:

- Năm 2017: vốn phân bổ 300.000.000 đồng.

Phòng Dân tộc đã tham mưu triển khai mở 12 lớp tập huấn với 607 học viên của 9 xã được thụ hưởng Chương trình 135 năm 2019. Kinh phí thực hiện là 239.886.000 đồng. Kết quả giải ngân đạt 79,9% so với kế hoạch.

- Năm 2018: vốn phân bổ 300.000.000 đồng.

Phòng Dân tộc đã tham mưu triển khai mở 12 lớp tập huấn với 562 học viên của 9 xã được thụ hưởng Chương trình 135 năm 2019. Kinh phí thực hiện là 264.165.000 đồng. Kết quả giải ngân đạt 88% so với kế hoạch.

- Năm 2019: vốn phân bổ 190.000.000 đồng.

Phòng Dân tộc đã tham mưu triển khai mở 07 lớp tập huấn với 385 học viên của 9 xã được thụ hưởng Chương trình 135 năm 2019. Kinh phí thực hiện là 182.981.000 đồng. Kết quả giải ngân đạt 96,3% so với kế hoạch.

- Năm 2020: vốn phân bổ 248.000.000 đồng.

Phòng Dân tộc đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã có Chương trình 135 tổ chức việc mở 08 lớp tập huấn cho 466 cán bộ thôn, làng và người dân thuộc nguồn vốn của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 2020 (trong đó có 439 người DTTS), với tổng kinh phí thực hiện 241.966.000 đồng. Kết quả giải ngân đạt 97,5% so với kế hoạch.

b. Kết quả thanh tra

Kinh phí thực hiện từ năm 2016-2019 đã được Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh thanh tra, Đoàn thanh tra không kiểm tra lại. Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra kinh phí thực hiện trong năm 2020.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ của Phòng Dân tộc và UBND các xã, nhìn chung đã thực hiện đúng dự toán được giao, hỗ trợ đúng cho đối tượng thụ hưởng.

4. Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a. Công tác triển khai thực hiện

Giai đoạn 2015-2020, Quyết định số 498/QĐ-TTg về việc “Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” không được cấp kinh phí chủ yếu Phòng dân tộc tiếp nhận các tài liệu, băng đĩa, tờ rơi liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống từ Ban Dân tộc tỉnh, cụ thể:

- Năm 2016: Đã tiếp nhận 33 sổ tay tuyên truyền và sổ tay hỏi đáp pháp luật, 120 tờ rơi và 03 đĩa DVD.

- Năm 2018: Đã tiếp nhận 20 đĩa DVD, 20 đĩa CD, 1500 tờ rơi.

- Năm 2019: Đã tiếp nhận 01 cụm pano cổ động, 800 tờ rơi.

Về kinh phí thực hiện đề án: Huyện không bố trí được kinh phí thực hiện.

b. Kết quả thanh tra

Qua kiểm tra, nhìn chung Phòng Dân tộc và UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện theo đề án. UBND các xã, thị trấn không được cấp kinh phí thực hiện nên công tác tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được lồng ghép trong các buổi tuyên truyền pháp luật và các hoạt động khác.

5. Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” theo quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 8/8/2017

Để triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021”; Phòng Dân tộc đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo các ban ngành phối hợp với các đoàn thể từ huyện đến xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến các thôn làng và hộ gia đình.

Qua kiểm tra, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã ban hành và triển khai các nội dung theo Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm, tuy nhiên hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu là lồng ghép, bên cạnh đó không có kinh phí cấp riêng để thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020” nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động.

Kinh phí thực hiện: Không có

6. Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017

Hàng năm, Phòng Dân tộc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản triển khai công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ huyện Phú Thiện đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với cơ quan, đoàn thể của huyện và UBND các xã, thị trấn phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

Thông qua Đề án “Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”, đã nâng cao nhận thức và thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới với nhiều hình thức nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người. Chỉ đạo các Trường học, nhất là Trường dân tộc nội trú đẩy mạnh đưa nội dung bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình vào trường học. Đồng thời, lồng ghép tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, các tiểu phẩm tuyên truyền về pháp luật bình đẳng giới tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Trong giai đoạn 2018-2020, huyện Phú Thiện không có kinh phí để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017.

7. Đào tạo nghề giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số

Từ năm 2015 đến năm 2020, UBND huyện không bố trí kinh phí riêng để thực hiện công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số mà lồng ghép trong việc Đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và hướng dẫn của Sở Lao động – TB&XH tỉnh, UBND huyện Phú Thiện đã Ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 về việc thành lập Tổ triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn huyện. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Ngày 10/02/2017 UBND huyện Phú Thiện đã ban hành Quyết định số 64/QĐ - UBND về việc phê duyệt Kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” giai đoạn 2017- 2020. Dựa trên nhu cầu đăng lý học nghề của các địa phương, UBND huyện tiếp tục ban hành kế hoạch đào tạo nghề theo từng

năm để cụ thể hóa kế hoạch đào tạo nghề của cả giai đoạn 2011-2015, 2016 - 2020.

Từ năm 2015-2020, UBND huyện giao kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn cho Phòng Lao động-TB&XH triển khai thực hiện. Phòng Lao động-TB&XH đã ký hợp đồng với Trường Cao đẳng nghề Gia Lai, Trung tâm GDTX-GDNN huyện mở tổng cộng 33 lớp với 994 học viên (trong đó có 810 học viên là người Dân tộc thiểu số) với tổng kinh phí 1.632.498.000đ *(phụ lục 06 kèm theo)*.

8. Chính sách cán bộ người DTTS

8.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách cán bộ đối với CBCCVC là người dân tộc thiểu số

Thực hiện Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh, trong thời gian qua, Phòng Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện tốt các chính sách cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, qua đó, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

8.2. Kết quả triển khai

a. Về công tác bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức người DTTS

Công tác quy hoạch CBCCVC người DTTS luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm, chú trọng; việc bố trí và sử dụng CBCCVC là người dân tộc thiểu số cơ bản phù hợp với trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, năng lực và sở trường của từng người, phát huy có hiệu quả đội ngũ CBCCVC là người DTTS trong giai đoạn hiện nay. Nhìn chung, việc thực hiện chính sách quy hoạch CBCCVC là người DTTS được tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, các Bộ, ngành, tỉnh. Công tác quy hoạch và bố trí cán bộ đã đảm bảo tỷ lệ về cán bộ là người dân tộc thiểu số theo quy định của Trung ương, tỉnh và phù hợp với điều kiện của huyện. Đến hết năm 2020, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo là người DTTS trong các cơ quan, tổ chức trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo: Cơ quan hành chính: 03/28 người (chiếm tỷ lệ 10,71%); cấp xã: 41/104 người (chiếm tỷ lệ 39,42%); cấp trường, phó đơn vị sự nghiệp công lập: 17/114 người (chiếm tỷ lệ 14,91%).

Theo quy định tại Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới thì huyện có tỷ lệ người DTTS từ 50% đến dưới 70% tổng số dân của huyện thì tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tham gia vào các cơ quan, đơn vị tối thiểu đạt tối thiểu là 30% tổng số biên chế được giao. Theo đó, Tính đến hết năm 2020, huyện Phú Thiện có tỷ lệ người DTTS chiếm trên 60% tổng số dân của huyện; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trên địa bàn huyện 325 người chiếm 25,25% so với tổng biên chế được giao (Năm 2020 biên chế

được giao là 1.287 biên chế (hành chính 79, viên chức sự nghiệp 1000; cán bộ, công chức cấp xã 208). Trong đó, cấp xã 64/208 chiếm 30,76%, cấp huyện 261/1.079 chiếm 24,18% so với tổng biên chế được giao. Đối chiếu với quy định thì huyện chưa đạt tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tham gia vào các cơ quan, đơn vị.

b. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBCCVV người DTTS

Hàng năm, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện. Việc đào tạo, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm, số lượng CBCCVV người DTTS được đưa đi đào tạo ngày càng tăng. Đến nay, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số qua đào tạo ngày càng tăng, qua đó chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ngày càng nâng cao về nhiều mặt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức, có trình độ năng lực nghiệp vụ và giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương... Số cán bộ được cử đi học, đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy hiệu quả, vận dụng kiến thức được học áp dụng vào thực tế nhiệm vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm 2015 đến năm 2020 đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với 116 lượt CBCCVV người DTTS tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước.

9. Công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCCVV người dân tộc thiểu số

Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức viên chức người DTTS trên địa bàn huyện được thực hiện đúng với quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm công khai, chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế. Việc áp dụng các chính sách, chế độ tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng cho đối tượng dự tuyển là người DTTS theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS ngày càng được chú trọng. Công tác bổ nhiệm cán bộ, công chức viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp là người DTTS được thực hiện theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan và công khai, minh bạch, tạo động lực để người có trình độ, năng lực phấn đấu vươn lên, góp phần đổi mới công tác cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ DTTS.

Từ năm 2015 đến năm 2020 đã tuyển dụng được 25 công chức, viên chức người DTTS, trong đó: Công chức cấp huyện 04, viên chức sự nghiệp giáo dục 19; công chức xã 02.

10. Chính sách đối với Người có uy tín ở vùng DTTS

a. Công tác triển khai thực hiện

Hàng năm, UBND huyện cấp kinh phí cho Phòng Dân tộc huyện để triển khai thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Năm 2015: 40.000.000 đồng (Thực hiện 36.000.000 đồng).

- Năm 2016: 35.000.000 đồng (Thực hiện 35.000.000 đồng).
- Năm 2017: 63.000.000 đồng (Thực hiện 62.232.000 đồng).
- Năm 2018: 63.000.000 đồng (Thực hiện 63.000.000 đồng).
- Năm 2019: 96.000.000 đồng (Thực hiện 96.000.000 đồng).
- Năm 2020: 203.000.000 đồng (Thực hiện 186.235.000 đồng).

Các hình thức hỗ trợ chủ yếu đối với hoạt động người có uy tín ở vùng DTTS:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và cung cấp thông tin:

Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ (nay là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số), hàng năm trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao và của địa phương, Phòng **Dân tộc** đã tham mưu UBND huyện tổ chức mở lớp hội nghị cung cấp thông tin, lớp tập huấn để kịp thời bổ sung kiến thức về các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình chính sách dân tộc, chính sách giảm nghèo đang triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, kỹ năng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm phòng ngừa các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của các thế lực phản động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Từ năm 2015-2020, UBND huyện chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn đã mở 08 cuộc Hội nghị, phổ biến cung cấp thông tin và mở 08 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức.

- Thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên đán và Tết của đồng bào DTTS:

Giai đoạn 2015 – 2020 đã tổ chức 07 đợt thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên Đán, tết của các dân tộc thiểu số.

- Tham quan, học tập kinh nghiệm: Trong năm 2019, 2020 đã tổ chức 02 đợt đưa người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất trên địa bàn các huyện trong tỉnh.

b. Kết quả thanh tra

Qua kiểm tra việc sử dụng kinh phí được cấp của Phòng Dân tộc đã thực hiện đúng dự toán được giao và đúng quy định. Công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và cung cấp thông tin; Tham quan, học tập kinh nghiệm; Thăm hỏi, tặng quà Tết Nguyên đán và Tết của đồng bào DTTS theo đúng đối tượng.

11. Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS

a. Công tác triển khai thực hiện

Từ năm 2015 đến 2017 Phòng Giáo dục và Đào tạo được UBND huyện giao dự toán chi chế độ chính sách cho học sinh ở các bậc Mầm non, Tiểu học, THCS trong toàn huyện. Phòng đã chủ động lập dự toán phân bổ và quản lý kinh phí chi trả chế độ kịp thời cho học sinh theo đúng quy định của nhà nước.

Từ năm 2018 đến 2020, UBND huyện giao dự toán chi chế độ chính sách cho học sinh ở các bậc Mầm non, Tiểu học, THCS trong toàn huyện về cho các Trường học để tự thực hiện chi trả.

b. Kết quả thanh tra

Các nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS trên địa bàn huyện từ năm 2015-2019 đã được Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở Tài chính, Thanh tra huyện thanh tra. Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra việc sử dụng kinh phí trong năm 2020 tại 38 đơn vị trường học thuộc huyện gồm:

- 12 Trường Mẫu giáo: Hoa Sen, Hoa Mai, Tuổi Thơ, Vành Khuyên, Hoa Pơ Lang, 1/6, Ia Yeng, Họa Mi, Hoa Hồng, Vàng Anh, Sơn Ca, Hoa Phong Lan (*chi tiết kinh phí cấp theo phụ lục 07 gửi kèm*).

- 15 Trường Tiểu học: Nguyễn Tri Phương, Lê Lợi, Lý Tự Trọng, Kpã Klong, Anh Hùng Núp, Kim Đồng, Nay Der, Phan Chu Trinh, Ngô Mây, Ngô Quyền, Chu Văn An, Thắng Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Phú (*chi tiết kinh phí cấp theo phụ lục 08 gửi kèm*).

- 11 Trường Trung học cơ sở: Nguyễn Bá Ngọc, Quang Trung, Hoàng Hoa Thám, Trưng Vương, Lê Quý Đôn, Ngô Gia Tự, Nguyễn Tất Thành, Trường Chinh, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Du, Trần Quốc Toàn (*chi tiết kinh phí cấp theo phụ lục 09 gửi kèm*).

Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách chứng từ thanh quyết toán các khoản hỗ trợ, các đơn vị trường học đã thực hiện đúng dự toán được giao, hỗ trợ đúng cho đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, còn 06 trường học có sai sót trong quá trình thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 với tổng số tiền sai phạm 13.315.050đ, cụ thể:

- Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 20 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 750.750đ.

- Trường Mẫu giáo Hoa Sen sai sót với tổng số tiền sai phạm 2.979.000đ, trong đó:

+ Sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 61 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 1.696.500đ.

+ Sai sót trong việc thu học phí của học sinh trong thời gian 1,5 tháng nghỉ học trong năm 2020 (năm học 2019-2020) để phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn thu học phí của học sinh (Thực học có 3,5 tháng nhưng thu học phí 5 tháng) đối với 64 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 1.282.500đ.

- Trường THCS Nguyễn Tất Thành sai sót với tổng số tiền sai phạm 5.265.000đ, trong đó:

+ Sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 96 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 4.396.000đ.

+ Sai sót trong việc thu học phí của học sinh trong thời gian 01 tháng nghỉ học trong năm 2020 (năm học 2019-2020) để phòng, chống dịch Covid-19 nhưng vẫn thu học phí của học sinh (Thực học có 4 tháng nhưng thu học phí 5 tháng) đối với 99 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 869.000đ

- Trường THCS Lê Quý Đôn sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 51 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 904.200đ.

- Trường Mẫu giáo Vành Khuyên sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 28 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 1.559.250đ.

- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc sai sót trong việc thu học phí của học sinh đồng bào DTTS ở thôn đặc biệt khó khăn nhưng không giảm 70% theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ đối với 107 học sinh, tổng số tiền thu sai quy định là 1.856.850đ.

C. KẾT LUẬN

1. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được chung tay góp sức đã mang lại hiệu quả tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, diện mạo nông thôn có nhiều đổi thay rõ rệt, cơ cấu có sự chuyển dịch tích cực, sản xuất phát triển, đời sống vật chất của người dân từng bước được nâng lên. Việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ khác thuộc Chương trình MTQG (như: hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực cộng đồng, cán bộ cơ sở, tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền...) cơ bản đã phát huy được các hiệu quả tích cực. Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã đóng góp vào việc nâng cao thu nhập cho người dân tham gia các dự án, nhất là các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận tư liệu sản xuất và từng bước tăng thu nhập, thoát nghèo; các hoạt động đào tạo nghề, nâng cao năng lực được triển khai thực hiện với định hướng phù hợp với tình hình địa phương, đã mở các khóa, lớp đào tạo cho hàng trăm lượt lao động nông thôn, định hướng nghề nghiệp;... Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở được thực hiện có hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã từng bước được nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng được nâng lên.

Với sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, sự tham gia của các hội, đoàn thể và sự hưởng ứng, chung tay góp sức của người dân đến nay kinh tế của các xã có bước phát triển đáng kể, văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên người dân vẫn chưa đóng góp nhiều để xây dựng các công trình nông thôn mới, do điều kiện còn khó khăn, một số hộ còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước nên chưa chủ động hưởng ứng tham gia; công tác phối hợp giữa các cấp, các cơ quan, các xã đôi lúc thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp liên kết với người dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Về công tác quản lý thu, chi các nguồn ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Hồ sơ thanh, quyết toán của xã Chrôh Ponan còn sai sót trong việc chi các chế độ cho Ban Chỉ đạo với tổng số tiền **12.550.000 đồng**, trong đó: chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị cho người hưởng lương từ ngân sách nhà nước sai chế độ với tổng số tiền 2.550.000đ; Chi hỗ trợ tiền cho các thành viên Ban chỉ đạo không có văn bản quy định chế độ được hưởng với tổng số tiền 10.000.000đ) trái quy định tại điểm 3, mục II, Điều 1, Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Việc thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước

Trong giai đoạn 2015 - 2020, các chương trình, chính sách dân tộc được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả trên địa bàn huyện. Trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được nâng cao; đội ngũ CBCCVC người dân tộc thiểu số của huyện cơ bản ổn định và từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng, công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số được đẩy mạnh; các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS được thực hiện đúng quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra một số chính sách dân tộc đã xây dựng nhưng chưa được triển khai thực hiện (Đề án thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020).

Các đề án như phổ biến giáo dục pháp luật, bình đẳng giới không được bố trí kinh phí thực hiện nên chất lượng hoạt động không cao.

Một bộ phận CBCCVC người dân tộc thiểu số hạn chế về trình độ chuyên môn, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số toàn huyện và việc nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương còn đạt thấp.

Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí... cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS có liên quan đến các hộ nghèo, cận nghèo thì trong quá trình cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo UBND các xã, thị trấn không tích vào các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình nên gây rất nhiều khó

khẩn cho các trường học trong việc xác định đối tượng được thụ hưởng các chính sách kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều.

Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách chứng từ thanh quyết toán các khoản hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí, các đơn vị trường học đã thực hiện đúng dự toán được giao, hỗ trợ đúng cho đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, còn 06 trường học có sai sót trong quá trình thu học phí theo Điểm c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 với tổng số tiền sai phạm 13.315.050 đồng.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để khắc phục những sai sót qua thanh tra và tiếp tục thực hiện tốt Chương trình MTQG XDNTM và các chính sách Dân tộc trên địa bàn huyện trong thời gian tới, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp xử lý sau:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc tích vào các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình khi cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo cho người dân để các cơ quan có liên quan xác định đúng đối tượng được thụ hưởng các chính sách kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều.

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Chrôh Ponan và Hiệu trưởng các Trường: Mẫu giáo Hoa Pơ Lang, Mẫu giáo Hoa Sen, Mẫu giáo Vành Khuyên, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Lê Quý Đôn, PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc thực hiện các nội dung sau:

- Chủ tịch UBND xã Chrôh Ponan tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến sai phạm trong việc chi các chế độ cho Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG XDNTM của xã với tổng số tiền 12.550.000 đồng. Thực hiện thu hồi và nộp ngay số tiền sai phạm 12.550.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện khi có quyết định thu hồi tiền.

- Hiệu trưởng các Trường: Mẫu giáo Hoa Pơ Lang, Mẫu giáo Hoa Sen, Mẫu giáo Vành Khuyên, THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Lê Quý Đôn, PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến sai sót trong việc thu học phí của học sinh với tổng số tiền 13.315.050 đồng. Thực hiện thu hồi và tiến hành chi trả lại các khoản thu sai cho học sinh. Khi tiến hành chi trả lại tiền cho học sinh thì phải báo cáo UBND xã để theo dõi, giám sát và ký xác nhận vào bảng chi trả tiền cho học sinh.

3. Giao UBND các xã: Ia Yeng, Chư A Thai, Ia Peng, Ia Piar, Ia Sol theo dõi và giám sát việc chi trả lại tiền học phí thu sai quy định của các trường học trên địa bàn xã và ký xác nhận vào bảng chi trả tiền cho học sinh của các trường.

4. Giao Thanh tra huyện ban hành quyết định thu hồi số tiền sai phạm 12.550.000 đồng trong việc chi các chế độ cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chương

trình MTQG XD NTM của UBND xã Chrôh Ponan nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị qua thanh tra có sai phạm tiến hành họp kiểm điểm trách nhiệm tập thể và các cá nhân có liên quan và khắc phục các sai sót đã nêu trong kết luận. Báo cáo kết quả bằng văn bản về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*) trước ngày **05/10/2022** để theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các trường học công lập có liên quan trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND;
- Các cơ quan, đơn vị: Thanh tra huyện, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Lao động-TB&XH, Dân tộc, Giáo dục & Đào tạo.
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các đơn vị Trường học thuộc huyện;
- Lưu: VT, cvĐa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Sang